

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-4-2022

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hào

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Có mặt).

-Bị đơn: Bà Đặng Thị Th sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thành Q trình bày:

Ông và bà Th có tìm hiểu nhau trước khi tổ chức đám cưới vào năm 1994, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Sau đó, hai vợ chồng làm ăn sinh sống tại ấp T, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người đã ly thân từ năm 2011 đến nay và mỗi người có cuộc sống riêng.

Trong quá trình chung sống ông Q và bà Th có hai con chung là Nguyễn Thành G (nam), sinh ngày 25/4/1995 và Nguyễn Thị N Ch (nữ), sinh ngày 05/02/1997. Hai con chung đều đã trưởng thành và sống tự lập. Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai. Do hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên ông Q xin ly hôn với bà Th, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị Th vắng mặt, không tham dự phiên tòa và không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn bà Đặng Thị Th vẫn vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà Th xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An vào năm 2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp, việc ông Q xin ly hôn sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Q cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện cả hai không còn tình cảm và đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.3] Bà Th không thể hiện ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của ông Q mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bỏ mặc kết quả giải quyết vụ án, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Q và bà Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

[3] Về con chung: Hai con chung của ông Q và bà Th là Nguyễn Thành G (nam), sinh ngày 25/4/1995 và Nguyễn Thị N Ch (nữ), sinh ngày 05/02/1997 đã thành niên, có cuộc sống tự lập nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q xác định vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành Q.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Q được ly hôn với bà Đặng Thị Th.

Về con chung: Hai con chung của ông Q và Th đã trưởng thành và có cuộc sống độc lập nên không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q xác định không có tài sản chung và nợ chung với bà Th nên không xem xét.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0003541 ngày 11/11/2021 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã Thái Bình Trung, huyện Vĩnh Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)